

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 110 /TB-THADS (10)

Đồng Nai, ngày 04 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 03/2023/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương (Nay là Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh);

Căn cứ Bản án số 508/2023/HS-PT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 03/QĐ-SCBSBA ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định thi hành án chủ động số 02/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai);

Căn cứ quyết định thi hành án theo yêu cầu số 03/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai);

Căn cứ quyết định thi hành án theo yêu cầu số 04/QĐ-CTHADS ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai);

Căn cứ quyết định thi hành án theo yêu cầu số 545/QĐ-CTHADS ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai);

Căn cứ quyết định thi hành án theo yêu cầu số 991/QĐ-CTHADS ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Trưởng chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai);

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 48/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai);

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 009/2025/072512 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Công ty cổ phần thẩm định giá Đồng Nai;



Do các bên đương sự không thỏa thuận được về tổ chức bán đấu giá nên Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ: 63/2/1, đường Võ Thị Sáu, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai cần lựa chọn tổ chức bán đấu giá để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá các tài sản đã kê biên sau:

Thửa đất thứ 1:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2975, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: $215,3m^2$ (có $17,2m^2$ nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: $100m^2$, đất trồng cây lâu năm $115,3m^2$; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157515; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12557. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Phạm Thanh Sơn, cấp ngày 22/12/2020.

Giá thẩm định là: 586.750.000 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 2:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2974, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: $215,3m^2$ (có $17,3m^2$ nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: $100m^2$, đất trồng cây lâu năm $115,3m^2$; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157266; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12556. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Phạm Thanh Sơn, cấp ngày 22/12/2020.

Giá thẩm định là: 586.625.000 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Thửa đất thứ 3:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 3027, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: $227,7m^2$ (có $20,2m^2$ nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: $100m^2$, đất trồng cây lâu năm $127,7m^2$; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 17/01/2048; Số sổ phát hành: CY 157567; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12551. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Phạm Thanh Sơn, cấp ngày 22/12/2020.

Giá thẩm định là: 614.000.000 đồng (Sáu trăm mười bốn triệu đồng).

Thửa đất thứ 4:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2973, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: $215,3m^2$ (có $17,3m^2$ nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: $100m^2$, đất trồng cây lâu năm $115,3m^2$; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY

157267; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12555. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Phạm Thanh Sơn, cấp ngày 22/12/2020.

Giá thẩm định là: 586.625.000 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Thửa đất thứ 5:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 3008, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 208,9m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 108,9m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 17/01/2048; Sổ sổ phát hành: CY 157502; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12570. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Nguyễn Dương Thỏa, cấp ngày 22/12/2020 (*Diện tích giảm 19.6m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường nhựa theo BĐĐC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024*).

Giá thẩm định là: 592.250.000 đồng (Năm trăm chín mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 6:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2978, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 215,1m² (*có 16,9m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ*); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 115,1m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Sổ sổ phát hành: CY 157248; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12480. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá thẩm định là: 586.625.000 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Thửa đất thứ 7:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2939, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 190,7m² (*có 15.8m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ*); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 90,7m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Sổ sổ phát hành: CY 157255; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12498. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (*Diện tích giảm 0.8m² so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐĐC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024*).

Giá thẩm định là: 527.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi bảy triệu đồng).

Thửa đất thứ 8:



Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2979, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: $215,5m^2$ (có $16,9m^2$ nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: $100m^2$, đất trồng cây lâu năm $115,5m^2$; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157247; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12481. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá thẩm định là: 587.625.000 đồng (Năm trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 9:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2943, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: $191,4m^2$ (có $16,2m^2$ nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: $100m^2$, đất trồng cây lâu năm $91,4m^2$; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157251; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12502. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá thẩm định là: 528.250.000 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 10:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2970, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: $156,9m^2$; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: $93,0m^2$, đất trồng cây lâu năm $63,9m^2$; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157239; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12468. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (Diện tích giảm $25,3m^2$ "trong đó có $7,0m^2$ ODT" so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐĐC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024).

Giá thẩm định là: 504.420.000 đồng (Năm trăm linh bốn triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 11:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2966, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: $156,9m^2$; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: $97,5m^2$, đất trồng cây lâu năm $59,4m^2$; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157243; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12472. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (Diện tích giảm $20,4m^2$ "trong đó có $2,5m^2$ ODT" so với

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐĐC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024).

Giá thẩm định là: 507.570.000 đồng (Năm trăm linh bảy triệu, năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 12:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2969, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 157,1m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 94.5m², đất trồng cây lâu năm 62.6m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157240; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12469. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (Diện tích giảm 23.9m² "trong đó có 5.5m² ODT" so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐĐC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024).

Giá thẩm định là: 506.030.000 đồng (Năm trăm linh sáu triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 13:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2980, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 215,3m² (có 16,8m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 115,3m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157246; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12482. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá thẩm định là: 587.250.000 đồng (Năm trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 14:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2968, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 156,8m²; Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 95.3m², đất trồng cây lâu năm 61.5m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157241; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12470. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020 (Diện tích giảm 22.9m² "trong đó có 4.7m² ODT" so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp; Đường đất chuyển thành đường bê tông theo BĐĐC được Sở TN&MT ký ngày 08/10/2024).

Giá thẩm định là: 505.750.000 đồng (Năm trăm linh năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 15:



Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2946, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 191,3m² (có 16,1m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 91,3m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 12/10/2050; Số sổ phát hành: CY 157524; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12524. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 21/12/2020.

Giá thẩm định là: 528.125.000 đồng (Năm trăm hai mươi tám triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Thửa đất thứ 16:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2994, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 233,3m² (có 13m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 133,3m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 17/01/2048; Số sổ phát hành: CY 157559; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12488. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá thẩm định là: 795.760.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Thửa đất thứ 17:

Quyền sử dụng đất của thửa đất số 2995, tờ bản đồ số 6; Địa chỉ thửa đất: Khu phố 7, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Phước; Diện tích: 233,5m² (có 13m² nằm trong hành lang bảo vệ đường bộ); Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị: 100m², đất trồng cây lâu năm 133,5m²; Thời hạn sử dụng: đất ở: lâu dài, đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 17/01/2048; Số sổ phát hành: CY 157410; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 12478. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước (cũ) cấp cho ông Hồ Đình Châu, cấp ngày 18/12/2020.

Giá thẩm định là: 796.400.000 đồng (Bảy trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Tổng cộng giá trị quyền sử dụng đất của 17 thửa đất đã kê biên là: 9.927.055.000 đồng (Chín tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Giá khởi điểm: giá trị quyền sử dụng đất của 17 thửa đất đã kê biên là: 9.927.055.000 đồng (Chín tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Chấp hành viên Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai thông báo đề các tổ chức bán đấu giá biết, đăng ký.

Tiêu chí lựa chọn tổ chức tổ chức đấu giá tài sản:

1. Là tổ chức đấu giá có tên trong danh sách được Bộ Tư pháp công bố đủ điều kiện đấu giá theo quy định tại điểm đ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016.

2. Thời gian thành lập của Tổ chức đấu giá, kinh nghiệm đấu giá các tài sản tương tự với tài sản kê biên trong thời hạn 06 tháng gần nhất; Có ít nhất 03 đấu giá viên, trong đó có ít nhất 01 đấu giá viên đủ năng lực bán đấu giá tài sản cần bán.

3. Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản bán đấu giá.

4. Có kế hoạch, phương án đấu giá khả thi, hiệu quả; Có năng lực kinh nghiệm và uy tín của Tổ chức đấu giá, không có kết luận sai phạm của cơ quan quản lý nhà nước trong thời hạn 01 năm (*Tính đến thời điểm tổ chức đấu giá nộp hồ sơ*); Có bảng thù lao dịch vụ đấu giá (*Theo Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 và Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính*).

5. Có chi phí đấu giá tài sản phù hợp:

6. Có phương án giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, kết quả đấu giá; giải trình và chịu trách nhiệm về kết quả đấu giá và các thông tin cần thiết khác; Chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp có lỗi, vi phạm quy định về đấu giá tài sản.

Hồ sơ đăng ký bao gồm:

Văn bản tham gia ký Hợp đồng dịch vụ đấu giá; hồ sơ năng lực của Tổ chức đấu giá; biểu phí đấu giá; các tài liệu chứng minh số lượng đấu giá viên, hồ sơ đã đấu giá tài sản cùng loại với tài sản bán đấu giá, bảng chấm điểm của tổ chức đấu giá.

Lưu ý:

-Các tổ chức nộp hồ sơ tham gia đấu giá tự chấm điểm của tổ chức mình theo bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản (Phụ lục I) ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) và chịu trách nhiệm về kết quả đã chấm điểm.

-Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai sẽ không hoàn trả lại hồ sơ đối với Tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Thời gian nộp hồ sơ:

Từ ngày 04 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 09 tháng 9 năm 2025.

Lưu ý: Trong giờ và ngày hành chính.

Hình thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đồng Nai.

Địa chỉ nộp hồ sơ:

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đồng Nai; Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Khai, tỉnh Đồng Nai; Hoặc qua đường bưu điện.

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử của THADS tỉnh Đồng Nai;
- Cổng thông tin quốc gia về ĐGTS;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN****Đặng Văn Hiếu**